

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ – ST

Ngày 03 tháng 8 năm 2022

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Hoa Thị Vân;

2. Bà: Trần Thị Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Di, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tẩn A M.

Địa chỉ: tổ 9, phố Ch, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 19/5/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Chị và anh Tần A M kết hôn với nhau có đăng ký ngày 18/8/2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Minh hay ghen vô cớ, từ đó bất đồng quan điểm, sau khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không khắc phục được, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tần A M.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được một con, cháu tên là Tần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/10/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu vẫn đang ở với chị. Nếu được ly hôn chị xin nuôi cháu Ng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn anh Tần A M, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh M, anh M đã được đọc, xem các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, vì vậy Tòa án đã phải lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật, mặc dù anh Minh đã biết được nội dung chị Bùi Thị Thkhởi kiện nhưng không có văn bản trả lời và không nộp chứng cứ cho Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 đề

ngợi Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th và anh Tần A M ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Tần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/10/2020 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Tần A M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị Th khởi kiện anh Tần A M về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Tần A M có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tần A M vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Th và anh Tần A M.

[2] Chị Bùi Thị Th và anh Tần A M kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 18/8/2020 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Bùi Thị Th và anh Tần A M sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M hay ghen tuông vô cớ, từ đó bất đồng về quan điểm, thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, tại đơn xác nhận ngày 09/6/2022 của tổ 2, phường Duyên Hải xác nhận việc vợ chồng chị Bùi Thị Th hiện tại đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của chị Bùi Thị Th và anh Tần A M là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Bùi Thị Th cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị Bùi Thị Th xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị

Bùi Thị Th, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Tấn A M.

[4] Về con: Chị Bùi Thị Th và anh Tấn A M sinh được 01 cháu, cháu tên là Tấn Thị Kim Ng, sinh ngày 17/10/2020. Chị Bùi Thị Th có nguyện vọng nuôi cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy chị Bùi Thị Th hiện là lao động tự do, bản thân anh Tấn A M không đến Tòa án và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Tấn Thị Kim Ngân dưới 36 tháng tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Ng cho chị Th nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Tấn A M cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng chị Th không nợ ai và không cho ai vay vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, Chị Bùi Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Tấn A M.
2. Về con: Chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tấn Thị Kim Ng, sinh ngày 17/10/2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Tấn A M cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Anh Tấn A M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002218 ngày 23 tháng 5 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND TT Bát Xát;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

